

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 107/QĐ-UB

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 1982

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC BAN HÀNH BẢN QUY ĐỊNH TẠM THỜI
PHÂN CÔNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH
KỸ THUẬT ĐÔ THỊ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp ngày 27-10-1962 ;
- Căn cứ yêu cầu phân công, phân cấp quản lý công trình kỹ thuật đô thị và công trình công cộng giữa thành phố và các quận, huyện ;
- Theo đề nghị của đồng chí Giám đốc Sở Quản lý nhà đất và công trình công cộng, Trưởng ban Tổ chức chính quyền thành phố.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Bản quy định tạm thời về phân công, phân cấp quản lý công trình kỹ thuật đô thị và công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh”.

Điều 2.- Bản quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3.- Các đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng ban Tổ chức chính quyền thành phố, Giám đốc Sở Quản lý nhà đất và công trình công cộng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC
LÊ ĐÌNH NHƠN

BẢN QUY ĐỊNH TẠM THỜI

VỀ PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH KỸ THUẬT ĐÔ THỊ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG CHO ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 107 /QĐ-UB ngày 12-6-1982 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I.- NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1.- Tất cả công trình kỹ thuật đô thị, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh dù thuộc quyền sở hữu của Nhà nước, của tập thể (hiệp hội) hay của tư nhân đều thống nhất quản lý theo chính sách, chế độ, thể lệ của Nhà nước.

Nội dung thống nhất quản lý công trình kỹ thuật đô thị, công trình công cộng của thành phố bao gồm : kế hoạch, xây mới, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, hủy bỏ và đình chỉ sử dụng.

Điều 2.- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện việc thống nhất quản lý toàn bộ công trình kỹ thuật đô thị, công trình công cộng nhằm đảm bảo sử dụng đúng công năng, phát triển thống nhất theo quy hoạch chung, đảm bảo vệ sinh, cải thiện môi trường sống cho nhân dân thành phố.

Điều 3.- Ủy ban nhân dân thành phố phân công, phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận, huyện quản lý một số công trình kỹ thuật đô thị, công trình công cộng nằm trên địa bàn của quận, huyện.

Các quận, huyện được phân công, phân cấp quản lý công trình kỹ thuật đô thị, công trình công cộng chịu sự thống nhất của quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố. Sở Quản lý nhà đất và công trình công cộng là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện việc thống nhất quản lý công trình kỹ thuật đô thị, công trình công cộng.

Chương II.- PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH KỸ THUẬT ĐÔ THỊ, CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG.

Điều 4.- Những phần việc sau đây, Ủy ban nhân dân thành phố giao cho Sở Quản lý nhà đất và công trình công cộng :

1. Về quy hoạch kế hoạch thành phố :

Quản lý về quy hoạch, kế hoạch duy tu, sửa chữa, cải tạo, xây dựng đối với công trình kỹ thuật đô thị và công trình công cộng trong toàn thành phố.

2. Về cấp nước :

Quản lý toàn bộ hệ thống từ sản xuất, truyền dẫn phân phối cho từng hộ tiêu dùng, đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, xí nghiệp và nhân dân đúng chế độ quy định của Nhà nước.

3. Về thoát nước, vỉa hè, chiếu sáng :

a) Thoát nước :

Quản lý hệ thống thoát nước trên các tuyến đường chính có đường kính từ 300 trở lên và các kênh rạch trong thành phố.

b) Vỉa hè: Quản lý vỉa hè các đường chính ở trung tâm thành phố.

c) Chiếu sáng :

Quản lý hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường chính được trang bị bằng đèn thủy ngân cao áp, các tiêu đảo, ngã 5, ngã 6, ngã 7 và trên các cầu.

4. Công viên và cây xanh :

a) Công viên : Quản lý các vườn ươm hoa, các công viên lớn thành phố.

b) Cây xanh : Quản lý toàn bộ hệ thống cây xanh trong thành phố (trừ các huyện ngoại thành) bao gồm các vườn ươm cây non, duy tu, bảo dưỡng, đôn hạ thay cây mới, đôn mé cảnh. Phát triển hệ thống cây xanh trong thành phố để bảo vệ và cải tạo môi trường sống.

5. Về vệ sinh – mai táng :

a) Vệ sinh :

- Trực tiếp quản lý đội xe cơ giới vận chuyển, tổ chức chuyển rác từ các bãi rác trung chuyển ra ngoài thành phố. Chịu trách nhiệm cải tạo, duy tu, sửa chữa, xây dựng mới mạng lưới các bờ rác, xuống rác, bãi rác, nhà vệ sinh công cộng được phân cấp quản lý.

- Trực tiếp quản lý đội xe hút hầm cầu và tổ chức việc hút phân hầm cầu.

b) Mai táng :

- Xử lý xác vô thừa nhận, mai táng những trường hợp đột xuất xảy ra như tai nạn do hỏa hoạn, dịch họa...

- Thiêu hài cốt theo yêu cầu của thân chủ.

- Quản lý nghĩa trang : Mạc Đình Chi, Chí Hòa và các nghĩa trang ở ngoài thành phố.

Điều 5.- Ủy ban nhân dân thành phố phân công, phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý một số phần việc có liên quan đến các công trình kỹ thuật đô thị, công trình công cộng như sau :

1. Về quy hoạch, kế hoạch :

- Căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch tổng thể của thành phố về các công trình kỹ thuật đô thị, công trình công cộng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện chủ động xây dựng quy hoạch, kế hoạch cải tạo, duy tu, sửa chữa, xây dựng mới các công trình được phân cấp, trình Ủy ban nhân dân thành phố duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Về cấp nước :

- Có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cho Sở Quản lý nhà đất và công trình công cộng về nhu cầu sử dụng nước của nhân dân và các cơ quan, đơn vị trong phạm vi quận, huyện để Sở có kế hoạch cung cấp.

- **Trực tiếp bảo quản và hướng dẫn nhân dân sử dụng** hợp lý, tiết kiệm nước ở các vòi nước công cộng.

- Nghiên cứu, đề xuất kế hoạch xây mới và phát triển hệ thống cấp nước ở địa bàn quận, huyện.

3. Về thoát nước, vỉa hè, chiếu sáng :

a) Thoát nước :

Quản lý hệ thống thoát nước trong địa bàn quận, huyện có đường kính 300 trở xuống (trừ những hệ thống xuyên qua đường lộ tráng nhựa) bao gồm : kiểm tra hướng dẫn sử dụng, sửa chữa, thi công mới ; phát hiện và sửa chữa kịp thời các trường hợp hư hỏng ; báo cáo cho cơ quan có trách nhiệm xử lý các trường hợp ngoài phạm vi phân cấp hoặc vượt quá khả năng của quận, huyện ; có trách nhiệm tu sửa hoặc thay mới các nắp cống bị hư hoặc bị mất cấp.

b) Vỉa hè : Quản lý toàn bộ vỉa hè (lề đường) trong phạm vi quận, huyện, bao gồm : dặm vá những chỗ hư hỏng, thường xuyên kiểm tra, bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng.

- Thi hành điều lệ về quản lý vỉa hè do Nhà nước ban hành.

c) Chiếu sáng : Quản lý toàn bộ hệ thống đèn chiếu sáng ở các ngõ hẻm (trừ bóng thủy ngân cao áp).

4. Về công viên và cây xanh :

a) Công viên : Quản lý những công viên trong địa bàn quận, huyện (trừ công viên do thành phố quản lý), bao gồm : quy hoạch, kế hoạch, xây dựng cơ bản, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, bảo vệ.

b) Cây xanh :

- Các quận quản lý hệ thống cây xanh trong khuôn viên các công viên được phân cấp.

- Các huyện ngoại thành trực tiếp quản lý mạng lưới cây xanh trong huyện. Các quận, huyện có trách nhiệm giáo dục, khuyến khích nhân dân trồng cây (theo quy hoạch) và bảo vệ cây xanh; hàng năm phát động Tết trồng cây nhớ ơn Bác Hồ.

5. Vệ sinh – Mai táng :

a) Vệ sinh :

- Quản lý, làm vệ sinh đường phố và nơi công cộng trong địa bàn quận, huyện.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện được phép quyết định : dời các bờ rác, xuống rác, bãi rác ở những nơi không phù hợp sang địa điểm mới (cùng quận, huyện) và xử lý rác tại các bãi rác trung chuyển, nếu Công ty vệ sinh để ứ đọng, gây ô nhiễm môi trường.

b) Mai táng :

- Chịu trách nhiệm mai táng người chết trong phạm vi quận, huyện theo yêu cầu của thân chủ.

- Các tổ chức mai táng ở các quận, huyện (quốc doanh, xí nghiệp hợp tác, tổ hợp, tư nhân) đều phải chấp hành đúng mọi chủ trương, chế độ, chính sách của Nhà nước đã ban hành.

- Trực tiếp quản lý các nghĩa trang nằm trong quận, huyện, có kế hoạch sử dụng, chăm sóc, bảo vệ hoặc giải tỏa theo quy định của Nhà nước.

Điều 6.- Về xây dựng cơ bản :

1. Công tác quy hoạch, kế hoạch :

- Tổ chức điều tra cơ bản và lập quy hoạch, kế hoạch cải tạo, mở rộng, xây dựng mới các công trình kỹ thuật đô thị, công trình công cộng của quận, huyện.

- Tham gia ý kiến trong việc lựa chọn địa điểm và thiết kế các công trình kỹ thuật đô thị, công trình công cộng được xây dựng mới (ngoài phạm vi phân cấp) đặt trên địa bàn quận, huyện.

- Xác nhận kế hoạch sửa chữa công trình công cộng của các cơ quan, xí nghiệp được quận, huyện phân công quản lý và gửi lên Sở Quản lý nhà đất và công trình công cộng đề tổng hợp, báo cáo lên Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Công tác thiết kế, dự toán, thi công :

- Lập nhiệm vụ thiết kế các công trình kỹ thuật đô thị, công trình công cộng được phân cấp quản lý.

- Duyệt dự toán sửa chữa các công trình kỹ thuật đô thị, công trình công cộng với giá trị 30.000 đồng (ba mươi ngàn đồng) trở xuống ; tổ chức nghiệm thu, duyệt quyết toán các công trình theo đúng quy định của Nhà nước.

- Trực tiếp chỉ đạo, giám sát thi công, kiểm tra chất lượng sửa chữa, xây dựng các công trình kỹ thuật đô thị và công trình công cộng được phân cấp quản lý.

- Được quyền nhận thầu, thiết kế, sửa chữa, xây dựng mới các công trình công cộng của cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn quận, huyện.

Điều 7.- Công tác bảo vệ :

- Trực tiếp tổ chức bảo vệ và vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia bảo vệ an toàn hệ thống công trình kỹ thuật đô thị, công trình công cộng trên địa bàn quận, huyện.

Chương III.- ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8.- Sở Quản lý nhà đất và công trình công cộng chịu trách nhiệm ra văn bản hướng dẫn việc thực hiện các điều khoản của bản quy định này ; lên danh mục các công trình kỹ thuật đô thị và công trình công cộng phân công, phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận, huyện quản lý.

- Bàn giao các đội : vệ sinh, quản lý nghĩa trang, thoát nước, vỉa hè, công viên ở các quận, huyện cho Ủy ban nhân dân quận, huyện trực tiếp quản lý (kể cả kinh phí và tài sản nếu có).

- Hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật quản lý công trình kỹ thuật đô thị, công trình công cộng cho quận, huyện.

Điều 9.- Bản quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC
LÊ ĐÌNH NHƠN